TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 376/2024/DS-ST
Ngày 19-6-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Ngọc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Liên

2. Ông Nguyễn Xuân Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Lữ – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Chung Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 498/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 320/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Nguyễn Hồng O, sinh năm 1988 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố K, phường L, thị xã Hòa Thành, huyện Tây Ninh.

Địa chỉ liên hệ: đường B, Phường I, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Dương Thiện T, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: đường C, Phường N, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Lê Nguyễn Hồng O trình bày:

Ngày 26/01/2018, bà có cho ông Dương Thiện T vay số tiền 130.000.000 đồng, hẹn đến ngày 25/11/2020 sẽ tất toán, lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng. Từ khi vay cho đến nay, ông T có trả cho bà 10.000.000 đồng tiền lãi vào các ngày 26/4/2018 và ngày 26/7/2018, mỗi lần trả 5.000.000 đồng. Sau đó ông T không

tiếp tục thanh toán mặc dù bà O nhiều lần thúc giục và yêu cầu thanh toán. Tạm tính đến ngày 25/01/2024, ông T còn nợ bà số tiền là 250.000.000 đồng trong đó bao gồm tiền nợ gốc là 130.000.000 đồng, tiền lãi là 120.000.000 đồng. Số tiền lãi này bà tạm tính từ ngày 26/01/2018 đến ngày 25/01/2024 theo mức lãi suất 20%/năm số tiền là 130.000.000 đồng, cấn trừ 10.000.000 đồng tiền lãi ông T đã trả. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Dương Thiện T trả cho nguyên đơn toàn bộ số tiền nợ trên và có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi theo mức lãi suất 20%/năm kể từ ngày 26/01/2024 cho đến khi thanh toán xong.

Bị đơn ông Dương Thiện T vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn bà Lê Nguyễn Hồng O trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Dương Thiện T trả số tiền nợ gốc 130.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính từ ngày 26/01/2018 đến ngày 19/6/2024 là 06 năm 04 tháng 25 ngày x 130.0000.000 đồng x 20%/năm = 166.328.767 đồng – 10.000.000 đồng (lãi đã trả) = 156.328.767 đồng, tổng cộng nợ gốc và lãi là 286.328.767 đồng và có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi theo mức lãi suất 20%/năm kể từ ngày 20/6/2024 cho đến khi thanh toán xong. Yêu cầu thanh toán một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn là ông Dương Thiện T vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp.

- Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên Tòa.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì bà Lê Nguyễn Hồng O có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Dương Thiện T, Bị đơn cư trú

tại quận Tân Bình nên Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý là phù hợp quy định của pháp luật về thẩm quyền.

- Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn bà Lê Nguyễn Hồng O có mặt. Bị đơn ông Dương Thiện T vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ.

- Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ Bị đơn ông Dương Thiện T đến Tòa án để trình bày ý kiến, tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên toà xét xử vụ án nhưng Bị đơn vắng mặt không có lý do.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 207, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của Nguyên đơn buộc Bị đơn thanh toán số tiền còn nợ gốc 130.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ Hợp đồng kiêm giấy nợ đề ngày 26/01/2018, với nội dung bà Lê Nguyễn Hồng O cho ông Dương Thiện T vay số tiền 130.000.000 đồng, lãi suất 0.1%/ngày, thỏa thuận đến ngày 25/11/2020 sẽ tất toán thì giữa Nguyên đơn và Bị đơn đã giao kết hợp đồng vay tài sản.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Nguyên đơn khởi kiện. Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn thanh toán số tiền còn nợ gốc 130.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu của Nguyên đơn buộc Bị đơn thanh toán tiền lãi chậm thanh toán trên số nợ gốc 130.000.000 đồng x 06 năm 04 tháng 25 (từ ngày 26/01/2018 đến ngày 19/6/2024) x lãi suất 20%/năm = 166.328.767 đồng – 10.000.000 đồng (lãi đã thanh toán) = 156.328.767 đồng và lãi phát sinh từ ngày 20/6/2024 cho đến khi thanh toán xong, Hội đồng xét xử xét thấy:

Nguyên đơn và Bị đơn xác lập hợp đồng vay tài sản có thỏa thuận lãi suất, do đó Bị đơn phải có trách nhiệm trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015. Trong hợp đồng kiêm giấy nợ các bên thỏa thuận lãi suất 0,1%/ngày (tương ứng 3%/tháng) là vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự, Nguyên đơn yêu cầu áp dụng mức lãi suất 20%/năm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do vậy yêu cầu tính tiền lãi chậm thanh toán của Nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Nguyên đơn đồng ý cấn trừ số tiền 10.000.000 đồng mà Bị đơn đã trả lãi trước đây (166.328.767 đồng – 10.000.000 đồng = 156.328.767 đồng) là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Nguyên đơn khởi kiện, Bị đơn đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn nhưng Bị đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ, không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện và số

tiền còn thiếu nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của Nguyên đơn cùng các chứng cứ có trong hồ sơ xác định Bị đơn còn thiếu Nguyên đơn số tiền nợ gốc là 130.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 19/6/2024 là 156.328.767 đồng, tổng cộng 286.328.767 đồng.

Từ những nhận định trên, căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, buộc Bị đơn thanh toán cho Nguyên đơn số tiền nợ gốc 130.000.000 đồng và lãi chậm thanh toán 156.328.767 đồng, tổng cộng là 286.328.767 đồng. Ngoài số tiền trên, Bị đơn còn phải thanh toán cho Nguyên đơn tiền lãi phát sinh tính từ ngày 20/6/2024 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về thời hạn thanh toán: Nguyên đơn yêu cầu thanh toán một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp nên chấp nhận.

[3] Về ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh: Yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp theo quy định pháp luật, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đồng. Hoàn lại cho Nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn bà Lê Nguyễn Hồng O:

Bị đơn ông Dương Thiện T có trách nhiệm thanh toán cho bà Lê Nguyễn Hồng O số tiền là 286.328.767 (Hai trăm tám mươi sáu triệu ba trăm hai mươi tám ngàn bảy trăm sáu mươi bảy) đồng.

Thanh toán một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 20/6/2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Dương Thiện T phải chịu 14.316.438 (Mười bốn triệu ba trăm mười sáu ngàn bốn trăm ba mươi tám) đồng.

Hoàn lại cho Nguyên đơn bà Lê Nguyễn Hồng O số tiền 3.650.000 (Ba triệu sáu trăm năm mươi ngàn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0023928 ngày 27/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND QTB;
- Chi cục THADS QTB;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (…).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Ngọc Tâm